TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST- HNGĐ	*T1, ngày 08 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09A/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn LTN xã TN, huyện T1, tỉnh T2.

* Bị đơn: Anh Tô Anh Ch, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn LTN xã TN, huyện T1, tỉnh T2.

- Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024.
- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Trần Thị V và Anh Tô Anh Ch.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và Anh Tô Anh Ch thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị V và Anh Tô Anh Ch có 03 con chung là Tô Trần Thái S, sinh ngày 22/7/2022; Tô Trần N Y, sinh ngày 22/10/2009; con Tô Trần Thái N, sinh ngày 11/02/2014. Giao cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi 03 con chung là Tô Trần Thái S, sinh ngày 22/7/2022; Tô Trần N Y, sinh ngày 22/10/2009;

con Tô Trần Thái N, sinh ngày 11/02/2014. Chị Trần Thị V không yêu cầu anh Tô Anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Tô Anh Ch có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; Việc thay đổi nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

2.3 Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị V và Anh Tô Anh Ch không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

*** Về án phí**: Chị Trần Thị V tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002569 ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án huyện T1, tỉnh T2 thành tiền án phí. Trả lại chị Trần Thị V số tiền 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh T2;*
- *VKSND huyện T1;*
- *Chi cục THADS huyện T1;*
- *UBND xã TN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng Tòa án.*

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền